

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 119 /TTPTQĐ-QLPTQĐ

Kiên Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2023

V/v đề nghị tiếp tục đăng tải thông báo đấu giá quyền sử dụng đất Lô L2 và L3 thuộc Tuyến dân cư đường đê biển qua phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh về giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất lô L2 và lô L3 thuộc Tuyến dân cư đường đê biển qua thành phố Rạch Giá tại phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Nhân tại Thông báo số 36/TB-VP của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 12 tháng 01 năm 2022 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng trang thông tin chuyên đấu giá đất của tỉnh. Trong đó, nội dung thể hiện: thông tin đầy đủ về khu đất đấu giá, thông tin hạ tầng, bản đồ quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, giá sàn, thời gian đấu giá,...

Nay Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Thông báo số 773/2023/TB-TA ngày 12/12/2023 về việc thông báo đấu giá quyền sử dụng đất Lô L2 và L3 thuộc Tuyến dân cư đường đê biển qua phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang của Công ty đấu giá hợp danh Thái Anh và sơ đồ khu đất trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (đính kèm thông báo và sơ đồ).

Rất mong sự hợp tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở TNMT (để b/c);
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, PQLPTQĐ, dntruong.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Mến.



22.10.1971

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. Đơn vị tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Thái Anh; Địa chỉ: Số 156 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

II. Đơn vị có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ: Số 1228, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất lô L2 và L3 (Đường 3/2 khu Tây Bắc) thuộc Tuyến dân cư đường đê biển qua phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, như sau:

- Tổng số: 44 nền và 01 nền C1 đất thương mại dịch vụ (có danh sách đính kèm).
- Diện tích: Từ 150m² đến 688,75m²/nền.

2. Giá khởi điểm: Từ 3.086.400.000 – 11.904.355.000 đồng/nền.

- **Bước giá tối thiểu:** Nền C1 bước giá: 40.000.000 đồng/01 lần gọi giá; Lô L2 và L3 bước giá: 20.000.000 đồng/01 lần gọi giá; **Tiền mua hồ sơ:** 500.000 – 1.000.000 đồng/hồ sơ.

3. Thời hạn sử dụng đất:

- Đất ở: Đối với tổ chức không quá 70 năm; Đối với cá nhân lâu dài; Đất thương mại dịch vụ cho thuê: 50 năm.

- Cá nhân, tổ chức sau khi trúng đấu giá tiến hành đầu tư, xây dựng theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tiền đặt trước: 20%/giá khởi điểm. Nộp vào tài khoản Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang, số tài khoản: 104 038 8888, mở tại: Vietcombank – CN Kiên Giang.

5. Điều kiện tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức khi đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo quy định.

6. Hình thức và phương thức tổ chức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên.

7. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày ra thông báo đến 16 giờ ngày 09/01/2024, tại nơi tài sản tọa lạc.

8. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ và bán hồ sơ đăng ký: Từ ngày ra thông báo đến 16 giờ ngày 09/01/2024 (giờ hành chính) tại Công ty.

9. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước: Từ ngày 08/01/2024 đến 11 giờ ngày 10/01/2024 (giờ hành chính) tại Công ty.

10. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 12/01/2024, tại Công ty Đấu giá hợp danh Thái Anh.

*** Mọi chi tiết xin liên hệ:**

Công ty Đấu giá hợp danh Thái Anh, số điện thoại: 0919.414.292 - 0918.799.479;

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang, số điện thoại: 0909 897 893.

Nơi nhận:

- Trung tâm phát triển quỹ đất;
- UBND phường Vĩnh Quang;
- Website UBND tỉnh;
- Website UBND TP. RG;
- Báo Kiên Giang;
- Trang TTĐTQG về ĐGTS;
- Website Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Website Cục Quản lý công sản thuộc Bộ Tài chính.
- Lưu VT, HS

GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THÁI ANH

**DANH SÁCH 45 NỀN BÁN ĐÁU GIÁ TẠI LÔ L2 và L3 (ĐƯỜNG 3-2 KHU TÂY BẮC)
THUỘC TUYẾN DÂN CƯ ĐƯỜNG ĐÊ BIỂN QUÁ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

*(Kèm theo Thông báo số: 773/2023/TB-TA ngày 12/12/2023
của Công ty Đầu giá Hợp danh Thái Anh)*

STT	LÔ NỀN	DIỆN TÍCH (m ² /nền)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/nền)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC 20% (đồng/nền)	TIỀN MUA HỒ SƠ (đồng/nền)	GHI CHÚ
LÔ L2 CÓ 12 NỀN						
1	L2-02	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
2	L2-03	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
3	L2-04	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
4	L2-05	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
5	L2-06	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
6	L2-07	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
7	L2-10	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
8	L2-11	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
9	L2-15	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
10	L2-16	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
11	L2-17	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
12	L2-18	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
LÔ L3 CÓ 33 NỀN						
1	C1	688,75	11.904.355.000	2.380.871.000	1.000.000	GÓC
2	L3-01	206,79	5.105.852.000	818.888.400	500.000	GÓC
3	L3-02	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
4	L3-03	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
5	L3-04	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
6	L3-05	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
7	L3-06	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
8	L3-07	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
9	L3-08	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
10	L3-09	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
11	L3-10	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
12	L3-11	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	

13	L3-12	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
14	L3-13	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
15	L3-14	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
16	L3-15	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
17	L3-16	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
18	L3-17	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
19	L3-18	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
20	L3-19	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
21	L3-20	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
22	L3-21	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
23	L3-22	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
24	L3-23	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
25	L3-26	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
26	L3-27	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
27	L3-28	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
28	L3-29	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
29	L3-30	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
30	L3-31	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
31	L3-32	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
32	L3-33	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	
33	L3-34	150	3.086.400.000	617.280.000	500.000	





